|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin về học phần**

* Tên học phần: **Dự toán (Building estimation)**
* Mã học phần: COE417
* Số tín chỉ: 2 (2/0/4)
* Bậc đào tạo: Đại học
* Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn
* Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
* Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ Thuật – Công Nghệ
* Số giờ tín chỉ: 30, trong đó:
* Lý thuyết: 30 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)

1. **Thông tin về giảng viên**

Giảng viên 1:

* Họ và tên : Trần Tuấn Anh
* Chức danh, học vị : Phó Giáo Sư Tiến Sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0938 582 495
* Email : anhtt@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

* Họ và tên : Ngô Đức Trung
* Chức danh, học vị : Tiến sĩ
* Thời gian làm việc : Giờ hành chính (8:00 -16:00)
* Địa điểm làm việc : Khoa Kỹ thuật-Công nghệ - Trường Đại học Văn Hiến
* Điện thoại : 0903 127 999
* Email : trungnd@vhu.edu.vn

1. **Tóm tắt nội dung học phần**

Môn học này cung cấp cho sinh viên các khái niệm, kiến thức cơ bản về dự toán trong xây dựng. Nội dung chính của môn học bao gồm giới thiệu tổng quan về dự toán trong xây dựng cơ bản, tổng dự toán xây dựng công trình, hạng mục công trình và vai trò cũng như tác dụng của gía trị dự toán trong quản lý một dự án xây dựng; các tiên lượng cho các loại công tác xây lắp và cho một công trình xây dựng; xác định dự toán nguồn lực về vật liệu, nhân công và máy móc cho dự án xây dựng; và các căn cứ cũng như phương pháp để lập dự toán cho công trình xây dựng. Ngoài ra, môn học còn cung cấp kỹ năng sử dụng công cụ để lập dự toán trong xây dựng và trang bị một số các kỹ năng mềm cần thiết cho người quản lý dự án, người dự toán xây dựng trong lập dự toán xây dựng để có thể ứng dụng nhằm nâng khả năng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

1. **Mục tiêu của học phần**

***Kiến thức:*** Nắm được các kiến thức cơ bản về lập và quản lý dự toán trong xây dựng. Ngoài ra, chỉ ra được các loại chi phí trong xây dựng, tính toán dự toán cho công trình và áp dụng phương pháp để đánh giá, định giá công trình xây dựng. Ngoài ra, có khả năng phân tích sự tác động của xã hội đối với ngành xây dựng và ngược lại.

***Kỹ năng:*** Sử dụng được các công cụ và phương pháp lập và quản lý dự toán trong xây dựng. Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng, sáng tạo, và có trách nhiệm như một thành viên của nhóm hoặc trưởng nhóm. Khả năng trình bày ý kiến, kiến thức của bản thân, đưa ra các đánh giá phản biện cả bằng văn bản lẫn trong giao tiếp bằng lời thích hợp với môi trường nghề nghiệp.

***Thái độ, chuyên môn:*** Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

1. **Chuẩn đầu ra của học phần:**

| **Mã CĐR** | **Nội dung chuẩn đầu ra**  (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom) |
| --- | --- |
| **Kiến thức** | |
| CLO1 | Biết được những vấn đề liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư |
| CLO2 | Hiểu và phân loại được những vấn đề liên quan đến đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án đầu tư |
| CLO3 | Biết được các bước tiến hành lập dự án đầu tư, dự án đầu tư và thẩm định dự án khả thi |
| **Kỹ năng** | |
| CLO4 | Phân tích và xây dựng dòng tiền theo các quan điểm tài chính của dự án đầu tư như quan điểm toàn bộ vốn chủ sở hữu (AEPV), quan điểm tổng đầu tư (TIPV), quan điểm chủ đầu tư (EPV) |
| CLO5 | Thẩm định và ra quyết định đầu tư hay không đầu tư vào dự án |
| **Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CLO6 | Hiểu và vận dụng được các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp trong công việc để làm việc độc lập |

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

**và Chuẩn đầu ra học phần**

| **CĐR** | **CĐR của CTĐT** | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO1** | **PLO2** | **PLO3** | **PLO4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** | **PLO10** | **PLO11** |
| CLO1 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO2 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO3 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO4 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO5 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| CLO6 | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x | x |

***Ghi chú: PLOs*** *(ProgrammeLearningOutcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

***CLOs****(Course LearningOutcomes): Chuẩn đầu ra học phần*

1. **Nội dung chi tiết của học phần**

| **Chương** | **Nội dung** | **Đáp ứng CLOs** |
| --- | --- | --- |
| **Chương 1** | **Tổng quan về giai đoạn hình thành dự án và chi phí dự án** | CLO1  CLO2  CLO3  CLO4  CLO5  CLO6 |
| 1.1. | Giai đoạn hình thành dự án |
| 1.2. | Các loại chi phí trong xây dựng |
| 1.3. | Các khoản mục chi phí trong xây dựng |
| **Chương 2.** | **Phương pháp lập định mức, đơn giá xây dựng công trình** |
| 2.1. | Định mức xây dựng công trình |
| 2.1.1 | Khái niệm |
| 2.1.2 | Hệ thống định mức |
| 2.1.3 | Cách thành lập |
| 2.2. | Đơn giá xây dựng công trình |
| 2.2.1. | Phân loại đơn giá xây dựng công trình |
| 2.2.2. | Yêu cầu đối với đơn giá xây dựng công trình |
| 2.2.3. | Phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình |
| 2.3. | Đơn giá xây dựng công trình |
| 2.3.1. | Phân loại đơn giá xây dựng công trình |
| 2.3.2. | Yêu cầu đối với đơn giá xây dựng công trình |
| 2.3.3. | Phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình |
| 2.3.4. | Phương pháp lập đơn giá xây dựng công trình |
| **Chương 3.** | **Chỉ số giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình** |
| 3.1. | Chỉ số giá xây dựng |
| 3.1.1 | Khái niệm, ý nghĩa |
| 3.1.2 | Cách xác định chỉ số giá xây dựng |
| 3.2. | Suất đầu tư xây dựng công trình |
| 3.3. | Khái niệm, ý nghĩa |
| 3.4. | Cách xác định suất đầu tư |
| **Chương 4.** | **Dự toán** |
| 4.1. | Khái niệm, mục đích lập dự toán |
| 4.2. | Kiến thức cơ bản để lập dự toán |
| 4.3. | Căn cứ lập dự toán |
| 4.4. | Nội dung của dự toán |
| 4.5. | Nguyên tắc lập dự toán |
| 4.6. | Bảng phân tích khối lượng: mã hiệu, đơn vị, đơn giá công việc, định mức |
| 4.7. | Một số lưu ý khi tính khối lượng các công việc |
| 4.8. | Bảng phân tích vật tư, máy thi công, nhân công theo giá quy định và thực tế: đơn giá vật tư, nhân công, máy thi công, bù trượt giá |
| 4.9. | Bảng tổng hợp kinh phí |
| 4.10. | Hoàn thiện dự toán |

1. **Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:**

| **Chương** | **Tên chương** | **Số tiết tín chỉ** | | | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lý thuyết** | **Bài tập** | **Thực hành** | **Tự học** | **Tổng** |
| 1 | Tổng quan về giai đoạn hình thành dự án và chi phí dự án | 5 |  |  | 10 | 15 |  |
| 2 | Phương pháp lập định mức, đơn giá xây dựng công trình | 5 |  |  | 10 | 15 |  |
| 3 | Chỉ số giá xây dựng, suất đầu tư xây dựng công trình | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| 4 | Dự toán | 10 |  |  | 20 | 30 |  |
| **Tổng** | | **30** |  |  | **60** | **90** |  |

**CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN**

1. Tìm hiểu đặc trưng của ngành xây dựng và đặc trưng của công trình xây dựng.
2. Tìm hiểu vai trò, cách thức của nhà nước trong quản lý xây dựng.
3. Tìm hiểu định mức của các công tác trong xây dựng.
4. Sinh viên xây dựng đơn giá cho 1 số công tác chính trong xây dựng.
5. Sinh viên xác định hệ số định mức chi phí tư vấn.
6. Thu thập, so sánh chỉ số giá xây dựng cho một số loại công trình xây dựng.
7. Thu thập, so sánh suất đầu tư xây dựng cho một số loại công trình xây dựng.
8. Rèn luyện kỹ năng đọc bản vẽ (bản vẽ kết cấu, kiến trúc) cho 1 công trình cụ thể.
9. Quá trình thi công cụ thể của 1 công trình.
10. **Phương pháp giảng dạy:**

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Vấn đáp
  + Hướng dẫn cách tư duy
  + Giao bài tập về nhà
  + Hướng dẫn tự học
  + Thảo luận nhóm

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy**

| **Phương pháp giảng dạy** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x |
| Đọc và tóm lược nội dung tài liệu | x | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn cách tư duy | x | x | x | x | x | x |
| Giao bài tập về nhà | x | x | x | x | x | x |
| Hướng dẫn tự học | x | x | x | x | x | x |
| Thảo luận nhóm | x | x | x | x | x | x |

1. **Phương pháp học tập**

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

* + Thuyết trình
  + Làm việc nhóm
  + Tự học, tự nghiên cứu
  + Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao (bài tập, tiểu luận, …)

**Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập**

| **Phương pháp học tập** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x |
| Làm việc nhóm | x | x | x | x | x | x |
| Tự học, tự nghiên cứu | x | x | x | x | x | x |
| Hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao | x | x | x | x | x | x |

1. **Nhiệm vụ của sinh viên**
   * Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
   * Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình.
   * Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
   * Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
   * Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.
2. **Thang điểm đánh giá:** Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.
3. **Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

* *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
  + Điểm chuyên cần: tham gia đầy đủ buổi học, trọng số 10%.
  + Điểm kiểm tra thường xuyên: bài tập/tiểu luận và thuyết trình, trọng số 30%.
* *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: trắc nghiệm/tự luận

**Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá**

| **Hình thức đánh giá** | **CLO1** | **CLO2** | **CLO3** | **CLO4** | **CLO5** | **CLO6** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài tập/Tiểu luận | x | x | x | x | x | x |
| Thuyết trình | x | x | x | x | x | x |
| Trắc nghiệm | x | x | x | x | x | x |
| Dự lớp | x | x | x | x | x | x |

1. **Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2019 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)**

**13.1. Tài liệu chính**

* Huỳnh Hàn Phong, Sách chuyên khảo Dự toán xây dựng, NXB Xây dựng, 2023.
* Bộ Xây Dựng, Giáo trình dự toán cơ bản, Nhà xuất bản Xây dựng, 2018.
* Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
* Các văn bản nhà nước có liên quan.

**13.2. Tài liệu tham khảo**

* Văn bản nhà nước có liên quan.
* Nguyễn Công Thạnh, Kinh tế xây dựng, Nhà xuất bản đại học Quốc Gia TP HCM, 2019

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2024*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hiệu trưởng**  **PGS.TS. Nguyễn Minh Đức** | **Trưởng Bộ môn**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **Giảng viên biên soạn**  (Ký và ghi rõ họ tên)  PGS.TS Trần Tuấn Anh |